TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-PT
Ngày 03 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Đình Hiền
Các Thẩm phán: Ông Vũ Thành Long
Ông Nguyễn Đồng Dực

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu - là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo Phạm Xuân H, Phạm Văn H1, Nguyễn Văn B, Phan Văn H2, Phạm Văn C, Trần Văn H3 do có kháng cáo của các bị cáo H, H1, B, C, H2, H3 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Y M, tỉnh Hưng Yên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Xuân H, sinh năm 1980; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn L Đ, xã M C, huyện Y M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ch (đã chết) và bà Hoàng Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H4 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 06/9/2018; tạm giam từ ngày 15/9/2018 đến ngày 05/10/2018 được thay bằng biện pháp bảo lĩnh; bị cáo hiện tại ngoại "có mặt".

2. Phạm Văn H1, sinh năm 1989; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn L Đ, xã M C, huyện Y M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L1 và bà Vũ Thị B1; có vợ là Phan Thị Ngọc M và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 06/9/2018 đến ngày 15/9/2018 được thay bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại "có mặt".

3. Phan Văn H2, sinh năm 1994; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn X L, xã M C, huyện Y M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh H5 và bà Đỗ Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Ph và có 01

con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 06/9/2018 đến ngày 15/9/2018 được thay bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại "có mặt".

4. Phạm Văn C, sinh năm 1987; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn B K, xã M C, huyện Y M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H6 (đã chết) và bà Bùi Thị Đ; có vợ là Phạm Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 06/9/2018 đến ngày 15/9/2018 được thay bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại "có mặt".

5. Nguyễn Văn B, sinh năm 1986; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn X L, xã M C, huyện Y M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Đỗ Thị V và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 06/9/2018 đến ngày 15/9/2018 được thay bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại "có mặt".

6. Trần Văn H3, sinh năm 1997; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn M X, xã V C, huyện Y M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H7 và bà Hoàng Thị Ph1; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 06/9/2018 đến ngày 15/9/2018 được thay bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại "có mặt".

Trong vụ án còn có các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Thành C1, Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Văn Q1 không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06/9/2018, Phạm Văn C, Nguyễn Văn Đ1 và Phan Văn H2 đến nhà Phạm Xuân H chơi bi-a. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, C, Đ1, H2 rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh sâm và nói với H cho đánh bạc tại nhà H đồng ý và hướng dẫn C, Đ1, H2 đi xuống gian bếp nhà H đã có sẵn bộ bài tú lơ khơ. Khi chơi, tất cả quy định hình thức chơi sâm như sau: Nhất ăn hết và 10.000đồng/1 lá bài. C, Đ1 và H2 chơi đánh sâm đến khoảng 14 giờ 30 phút thì H và Phạm Văn H1 đi xuống gian bếp nhà H. Tại đây, tất cả cùng rủ nhau chơi đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. H1 lấy kéo tại gian bếp nhà H cắt 04 quân bài vị từ vỏ bao thuốc lá Vinataba và lấy bát, đĩa cũng tại gian bếp nhà H ra để chơi đánh xóc đĩa; chiếu đã trải sẵn từ trước tại gian bếp nhà H. Khi bắt đầu chơi, tất cả không quy định đặt cửa thấp nhất và cao nhất là bao nhiêu mà chỉ quy định cửa chẵn là phía bên tay phải người xóc cái, cửa lẻ là phía bên tay trái người xóc cái. Hình thức chơi: Người cầm cái cho 04 quân bài vị cùng có hai mặt, một mặt màu trắng và một mặt màu vàng vào trong đĩa và úp bát lên rồi xóc, khi mở bát nếu có 2 hoặc 4 quân bài cùng một màu trắng hoặc vàng thì bên đặt cửa chẵn thắng, nếu có 1 hoặc 3 quân bài cùng một màu trắng hoặc vàng thì bên đặt cửa lẻ thắng. Người xóc cái sẽ thu tiền bên thua và trả tiền bên thắng nếu thừa thì người xóc cái được ăn, thiếu thì

người xóc cái phải bù, phương thức chơi đặt một ăn một. Khi bắt đầu chơi, H1 là người xóc cái cho H, Đ1, C và H2 đặt tiền ở các cửa chẵn, lẻ. Trong khi H1, H, Đ1, C và H2 đang chơi thì Trần Văn H3 đến và cùng vào tham gia đánh bạc, chơi được khoảng 10 phút thì H3 xóc cái thay cho H1. Khi H3 đang xóc cái để các đối tượng tham gia đánh bạc thì Nguyễn Văn B đến cùng tham gia đánh bạc, H3 lại chuyển cho B xóc cái. B xóc cái cho tất cả các đối tượng chơi đánh bạc đến khoảng 16 giờ 15 phút thì có Phạm Văn Q đến và tham gia đánh bạc. Q vào đánh bạc được vài ván thì B chuyển cho Q xóc cái. Khi Q đang xóc cái để các đối tượng tham gia đánh bạc thì Nguyễn Văn C2, Nguyễn Thành C1 cũng đến và tham gia đánh bạc cùng. Q xóc cái được khoảng 10 phút thì chuyển lại cho H1 tiếp tục xóc cái, Q bỏ về không tham gia đánh bạc nữa. H tiếp tục xóc cái cho các đối tượng H, H3, H2, B, C, Đ1, Q1, C1 tham gia đặt cửa sát phạt nhau bằng tiền đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Y M phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại nơi các đối tượng đánh bạc số tiền 10.500.000 đồng; 01 chiếc chiếu nhựa loại chiếu đôi đã cũ; 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ; 04 quân bài hình tròn. Kiểm tra trên người các đối tượng thu giữ của: Phạm Xuân H 8.300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng; Phạm Văn C 4.700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng; Nguyễn Văn B 1.700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu vàng; Phạm Văn H1 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng; Phan Văn H2 5.180.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng; Nguyễn Văn Đ1 360.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng; Trần Văn H3 600.000 đồng và Nguyễn Thành C1 800.000 đồng. Khám xét chỗ ở của Phạm Xuân H, thu giữ: 01 chiếc kéo dài 20cm, chuôi bằng nhựa màu cam, lưỡi bằng sắt, các đối tượng khai là chiếc kéo sử dụng để cắt quân bài.

Quá trình điều tra Phạm Xuân H, Phạm Văn H1, Trần Văn H3, Phan Văn H2, Nguyễn Văn B, Phạm Văn C, Nguyễn Văn Đ1, Phạm Văn Q, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Thành C1 đều khai nhận lần đầu tham gia đánh bạc tại nhà H, khi chơi không phải nộp tiền hồ, không cắt cử người canh gác, bảo vệ; mục đích đánh bạc để lấy tiền ăn tiêu; số tiền mang theo các bị cáo khai nhận như sau:

H khai có 10.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc bị thua 1.700.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 8.300.000 đồng;

H1 khai có 6.500.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, khi chơi H1 lấy 1.500.000 đồng để dưới chiếu, chơi thắng khoảng 1.000.000 đồng để tất cả dưới chiếu bạc, khi bắt bị thu giữ trên người 5.000.000 đồng;

H3 khai mang 2.500.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, khi chơi H3 lấy 1.900.000 đồng để dưới chiếu, chơi thua 200.000 đồng, số tiền còn lại vẫn để dưới chiếu bạc, khi bắt bị thu giữ trên người 600.000 đồng;

H2 khai mang 5.000.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, chơi thắng 1.500.000 đồng, bỏ 180.000 đồng vào người, số tiền còn lại để dưới chiếu bạc, khi bắt bị thu giữ trên người 5.180.000 đồng;

B khai mang 1.700.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, khi chơi không thắng không thua, khi bắt bị thu giữ 1.700.000 đồng;

C khai mang 4.700.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, chơi thắng 700.000 đồng để dưới chiếu bạc, khi bắt bị thu giữ 4.700.000 đồng.

Đ1 khai mang 2.300.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, khi chơi thua 800.000 đồng, để ở chiếu bạc 1.140.000 đồng, khi bắt bị thu giữ 360.000 đồng;

Q khai mang 700.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, khi chơi thua 200.000 đồng thì đi về, số tiền 500.000 đồng còn lại đã chi tiêu hết;

Q1 khai mang 1.230.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, khi chơi bị thua hết.

Nguyễn Thành C1 khai mang 2.500.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, khi chơi thắng 200.000 đồng, khi bị bắt đang để 1.900.000 đồng dưới chiếu bạc và thu trên người 800.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo và đồng phạm sử dụng vào đánh bạc là 29.640.000 đồng.

Nguyễn Văn C2 không nhận tham gia đánh bạc và không có căn cứ chứng minh Nguyễn Văn C2 đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y M, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn H1, Trần Văn H3, Nguyễn Văn B, Phan Văn H2, Phạm Xuân H, Phạm Văn C đều phạm Tội đánh bạc.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H1, H3, B, H2, H, C.

- Xử phạt bị cáo Phạm Xuân H 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2018 đến ngày 05/10/2018.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/9/2018 đến ngày 15/9/2018.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Văn H3, Phạm Văn C, Phan Văn H mỗi bị cáo 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/9/2018 đến ngày 15/9/2018.

Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh, điều luật, hình phạt đối với các bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Thành C1, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn Q1 và quyết định xử lý về vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 18 tháng 01 năm 2019 bị cáo Phạm Văn C kháng cáo xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

- Ngày 21 tháng 01 năm 2019 bị cáo Trần Văn H3, Phan Văn H2 và Nguyễn Văn B kháng cáo xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

- Ngày 23 tháng 01 năm 2019 bị cáo Phạm Văn H1 và Phạm Xuân H kháng cáo xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Các bị cáo Phạm Xuân H, Phạm Văn H1, Trần Văn H3, Phan Văn H2, Nguyễn Văn B và Phạm Văn C đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo hoàn toàn nhận tội và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của các bị cáo và

đồng phạm đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm và đều trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cá nhân bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để phấn đấu tu dưỡng thành người tốt và có điều kiện giúp đỡ gia đình, không tái phạm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo, vị trí vai trò và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo, đồng thời xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo H, H1, H3, H2, C, B về Tội đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án án cấp sơ thẩm đã phân hóa vai trò của các bị cáo trong vụ án, đồng thời áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để phạt Phạm Xuân H, Phạm Văn H1 mỗi bị cáo 01 năm 06 tháng tù và phạt Trần Văn H3, Phan Văn H2, Nguyễn Văn B và Phạm Văn C mỗi bị cáo 01 năm 03 tháng tù là phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm cả 06 bị cáo đều có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính có xác nhận của chính quyền địa phương. Đối với bị cáo H và H1 được Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã M C có văn bản xác nhận điều kiện hoàn cảnh khó khăn, thái độ chấp hành tốt pháp luật tại địa phương và đề nghị cơ quan pháp luật tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương chính quyền chịu trách nhiệm giám sát, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Xét các bị cáo đều là người lao động, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và ăn năn hối cải; 06 bị cáo kháng cáo đều có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của 06 bị cáo H, H1, H3, H2, B, C. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự để sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không phải xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Phạm Xuân H, Phạm Văn H1, Nguyễn Văn B, Phan Văn H2, Phạm Văn C và Trần Văn H3 đều kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật là hoàn toàn hợp pháp nên được xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Xuân H, Phạm Văn H1, Nguyễn Văn B, Phan Văn H2, Phạm Văn C, Trần Văn H3 đều nhận tội và khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trước cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với

nhau; đồng thời phù hợp với lời khai của các đồng phạm đã bị xét xử không kháng cáo, không bị kháng nghị là Phạm Văn Q, Nguyễn Thành C1, Nguyễn Văn 1c, Nguyễn Văn Q1 và phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng được thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ ngày 06/9/2018, tại nhà ở của Phạm Xuân H ở thôn L Đ, xã M C, huyện Y M, tỉnh Hưng Yên các bị cáo H, C, Đ1, H2, H1, H3, B, Q, C1 và Q1 cùng nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 29.640.000 đồng, đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Y M phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm tiền và phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc. Bởi hành vi trên, các bị cáo Phạm Xuân H, Phạm Văn H1, Nguyễn Văn B, Phan Văn H2, Phạm Văn C, Trần Văn H3 và các đồng phạm Q, C1, Q1, Đ1 đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về Tội đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Phạm Xuân H, Phạm Văn H1, Nguyễn Văn B, Phan Văn H2, Phạm Văn C và Trần Văn H3; Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo cùng đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương và là một trong các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Mặt khác, hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền của các bị cáo và đồng phạm còn gây tốn phí thời gian, tiền bạc, ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc của nhiều gia đình mà trước tiên là chính gia đình của mỗi bị cáo, nhưng với động cơ vụ lợi cá nhân các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nên cần áp dụng cho mỗi bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tích chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò trách nhiệm của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục riêng và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Xét đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, tất cả các bị cáo đều là người địa phương có mối quan hệ họ hàng, quen biết nhau và cùng rủ nhau đánh bạc nên không có người tổ chức, người cầm đầu. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo điểm i , s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đồng thời đánh giá đúng vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án như: Phạm Xuân H là chủ nhà đồng ý cho đồng phạm đánh bạc tại nhà mình và bị cáo cũng trực tiếp tham gia đánh bạc; Phạm Văn H1 là người tích cực chuẩn bị phương tiện và xóc cái với thời gian dài nhất để đánh bạc cùng đồng phạm, nên đã áp dụng mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với H, H1 ngang nhau và cao hơn các bị cáo khác là phù hợp. Các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Văn H3 vừa tham gia đánh bạc, vừa xóc cái; các bị cáo Phạm Văn C và Phan Văn H2 có số tiền đánh bạc lớn hơn nên chịu mức án 01 năm 03 tháng tù là thấp hơn H, H1 và ngang nhau là phù hợp.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm cả 06 bị cáo đều có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình, luôn chấp hành tốt đường lối chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và quy định

tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận. Đối với bị cáo H và H1 được Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã M C có văn bản xác nhận điều kiện hoàn cảnh khó khăn, thái độ chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định tại địa phương và đề nghị cơ quan pháp luật tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, chính quyền chịu trách nhiệm giám sát, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Xét 06 bị cáo có kháng cáo đều là người lao động, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải thật sự về hành vi phạm tội; 06 bị cáo kháng cáo tại cấp phúc thẩm đều có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm mới theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, phạm vào tội ít nghiêm trọng, nên không cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định của Điều 65 Bộ luật hình sự, cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt, có hữu ích cho gia đình và xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo tính nghiêm minh và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo H, H1, B, C, H3, H2 có căn cứ được chấp nhận sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng chuyển cho các bị cáo được hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo Phạm Xuân H, Phạm Văn H1, Nguyễn Văn B, Phan Văn H2, Phạm Văn C và Trần Văn H3 kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Xuân H, Phạm Văn H1, Nguyễn Văn B, Phan Văn H2, Phạm Văn C và Trần Văn H3; sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y M, tỉnh Hưng Yên như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Xuân H, Phạm Văn H1, Trần Văn H3, Nguyễn Văn B, Phan Văn H2 và Phạm Văn C đều phạm Tội đánh bạc.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự chung đối với các bị cáo H1, H3, B, H, H, C.

- Xử phạt bị cáo Phạm Xuân H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 03/7/2019.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 03/7/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 03/7/2019.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H3 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 03/7/2019.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn H2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 03/7/2019.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 03/7/2019.

Giao các bị cáo Phạm Xuân H, Phạm Văn H1, Nguyễn Văn B, Phan Văn H2 và Phạm Văn C cho Ủy ban nhân dân xã M C, huyện Y M, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn H3 cho Ủy ban nhân dân xã V C, huyện Y M, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về án phí: Các bị cáo Phạm Xuân H, Phạm Văn H1, Nguyễn Văn B, Phan Văn H2, Phạm Văn C và Trần Văn H3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký, đóng dấu)

Trần Đình Hiền

Nơi nhận:
- Vụ KTGĐ I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện Yên Mỹ;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Công an huyện Yên Mỹ;

- Các bị cáo Hòa, Hữu, Bằng, Hân, Hùy, Cảnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.